

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 10
(Thời gian làm bài: 90 phút)

Chủ đề / Nội dung		Mức độ			Tổng số
		Biết	Hiểu	Vận dụng	
Đọc hiểu	Văn bản truyện (tương đương thể thơ, đề tài với các văn bản ở Bài 1 trong SGK)	- Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích. - Xác định được cốt truyện; không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật trong tác phẩm truyện, tình huống truyện.	- Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, ý nghĩa của sự việc chi tiết tiêu biểu, ý nghĩa của tình huống truyện... - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản: nghệ thuật trần thuật, xây dựng nhân vật, chi tiết tiêu biểu... - Hiểu được một số yếu tố của truyện nói chung.	- Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản. - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.	
	Văn bản thơ (tương đương thể thơ, đề tài với các văn bản ở Bài 2 trong SGK)	- Xác định vần của bài thơ/đoạn thơ. - Nhận biết nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Chỉ ra bố cục của bài thơ. - Nhận biết từ láy được sử dụng trong bài thơ.	- Giải nghĩa từ ngữ trong bài thơ. - Nêu chủ đề của bài thơ. - Nêu nội dung của một số câu thơ. - Nêu đặc điểm/tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ.	- Nhận xét về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc.	
	Số câu Số điểm Tỉ lệ	4 4,0 20%	4 2,0 20%	2 1,0 10%	10 5,0 50%
Viết	Viết bài			Viết bài văn nghị luận về một	

	văn nghị luận xã hội.			vấn đề xã hội (từ nội dung ngữ liệu trong phần đọc hiểu).	
	Số câu Số điểm Tỉ lệ			1 5,0 50%	1 5,0 50%
Tổng số	Số câu Số điểm Tỉ lệ	4 2,0 20%	4 2,0 20%	3 6,0 60%	11 10 100%

Chú thích:

- Mức độ đánh giá: chia làm 3 mức độ theo yêu cầu về KTĐG của CT Ngữ văn 2018 (biết, hiểu, vận dụng)
- Các chuẩn / tiêu chí kiểm tra và đánh giá hoạt động đọc hiểu: căn cứ vào yêu cầu cần đạt của đọc hiểu văn bản thơ trong CT Ngữ văn 2018 và SGK *Ngữ văn 10* – Bộ Kết nối Tri thức với cuộc sống (Bài 2).
- Các tiêu chí kiểm tra và đánh giá hoạt động viết: căn cứ vào yêu cầu cần đạt của hoạt động viết trong CT Ngữ văn 2018 và SGK *Ngữ văn 10* – Kết nối Tri thức với cuộc sống (Bài 2).
- Thang điểm: 10.

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: NGỮ VĂN 10

(Thời gian làm bài: 90 phút)

Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm) : Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

Chiều xuân

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.

Ngoài đường dê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.
Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa.

Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.
Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.

(Anh Thơ - Dẫn theo thivien.net)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 5:

Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể lục bát
- B. Thể song thất lục bát
- C. Thể tự do
- D. Thể tám chữ

Câu 2: Bài thơ được gieo vần gì?

- A. Vần lưng
- B. Vần chân
- C. Vần liền
- D. Vần cách

Câu 3: Bài thơ được triển khai theo trình tự nào?

- A. Thời gian
- B. Không gian
- C. Tâm trạng nhân vật
- D. Phối hợp không gian – thời gian

Câu 4: Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? Được xuất hiện như thế nào?

- A. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “mình”
- B. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp qua đại từ “tôi”
- C. Là tác giả, xuất hiện trực tiếp, xưng tên riêng
- D. Là tác giả, xuất hiện gián tiếp

Câu 5: Bài thơ miêu tả quang cảnh ở nơi nào?

- A. Quang cảnh miền núi
- B. Quang cảnh miền biển
- C. Quang cảnh miền đồng bằng
- D. Quang cảnh thành thị

Câu 6: Chỉ ra những hình ảnh, chi tiết tiêu biểu của cảnh mùa xuân trong bài thơ?

Câu 7: Thống kê những từ láy trong khổ thơ đầu?

Câu 8: Dùng ít nhất 02 tính từ miêu tả cảm xúc của vật trữ tình đối với cảnh sắc thiên nhiên trong bài thơ?

Câu 9: Cảm nhận về không khí và nhịp sống gợi lên trong bài thơ? (Trong khoảng 5 -7 dòng)

Câu 10: Bạn có muốn trải nghiệm nhịp sống được miêu tả trong bài thơ? Vì sao? Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng.

Phần II. Viết (5,0 điểm)

Chúng ta cần làm gì để có thể trở thành một người bạn tốt của thiên nhiên? Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của bạn về vấn đề này.

----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: NGỮ VĂN

Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Đáp án: 1 – D, 2 – B, 3 – B, 4 – D, 5 – C

Câu 6: Chi tiết tiêu biểu tả cảnh mùa xuân: *mưa bụi, chòm xoan hoa tím, cỏ non tràn biếc cỏ, cánh bướm rập rờn, trâu bò thong thả cúi ăn mưa, đồng lúa xanh rờn và ướt lặng, cò con, ruộng sắp ra hoa...*

Câu 7: Những từ láy trong thơ khổ thơ đầu: *êm êm, im lìm, vắng lặng, tươi bời*

Câu 8: Tính từ miêu tả cảm xúc của vật trữ tình đối với cảnh sắc thiên nhiên trong bài thơ: *yêu mến, say mê, tự hào...*

Câu 9. Không khí và nhịp sống trong bài thơ: thanh bình, yên ả, chậm rãi. HS trả lời theo định hướng đáp án. Có lí giải hợp lí, viết đúng dung lượng.

Câu 10. HS trả lời theo suy nghĩ của cá nhân, có lí giải hợp lí, viết đúng dung lượng.

Phần II. Viết (5,0 điểm)

* **Yêu cầu chung:** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận xã hội. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

* **Yêu cầu cụ thể:**

Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng. (0,5 điểm)
- Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (cách để làm bạn tốt, sống hài hòa với thiên nhiên). (0,25 điểm)
- Thân bài:
 - + Giải thích “bạn tốt” và “thiên nhiên”. (1,0 điểm)
 - + Bàn luận: nêu cách thức sống hài hòa với thiên nhiên; có ví dụ minh họa. (1,5 điểm)
 - + Liên hệ bản thân và rút ra bài học về nhận thức và hành động. (0,5 điểm)

- Kết bài: Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận. (0,25 điểm)
- Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu). (0,5 điểm)
- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,5 điểm)